

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN "
Số tuần thực hiện 4 tuần. Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025

SMT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
Phát triển vận động					
4	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên	- Ngồi xổm, đứng lên	* Hoạt động học: TD tập PT chung: - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: + Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang (5t) + Ngồi xổm, đứng lên (3,4t)
5	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
6	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Quay sang trái, sang phải * 3,4 tuổi: - Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ	- Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;	* Hoạt động chơi: Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Mời bạn ăn Trò chơi: Mất mồm tai,...
7	3	Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).		- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học - TD: + Đi trong đường hẹp + Đi trên ghế thể dục + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát
8	4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên		- Đi trên ghế thể dục.	

		ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.			+ TC: Tìm bạn giống mình
9	5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.		- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	
16	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn theo hướng thẳng	* 3, 4, 5 tuổi: - Ném xa bằng 1 tay.	Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - TD: Trườn theo hướng thẳng (3t). Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - TC: Tìm bạn - TD: Ném xa bằng 1 tay + TC: lăn bóng -TCM: Chạy tiếp cò, thi đi nhanh.
17	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	
18	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.			
19	3	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết.		* Hoạt động chơi: - Chơi với các ngón tay, nặn một số loại quả. - Góc XD: Xây vườn cây, rau, khu vui chơi của bé, xếp bé tập thể dục... - Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai bạn gái... - Tô đồ các số: 2,3,5,6,...
22	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: - Cài, cởi cúc - Xé, tô * 4,5 T - Xâu, buộc dây	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguyệt xích ngoạc.	

23	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Lắp ghép hình. - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình.	- Vẽ chân dung bạn trai bạn gái.
24	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)		- Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung. - Đồ theo nét. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn	

Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

25	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc. - Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc		* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện, quan sát tranh ảnh các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng *Hoạt động học: DDSK: Nhận
26	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.			

		- Rau, quả chín có nhiều vitamin.	trung của dân tộc Thái, ...		biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.
27	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- <i>TCTV</i> : vitamin, muối khoáng. * Hoạt động ăn: - Giới thiệu tên món ăn hàng ngày, giá trị dinh dưỡng.
31	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	*3,4,5 tuổi: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
32	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
33	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
34	3	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Lau mặt, đánh răng trước khi ăn, sau đi khi ăn, khi ngủ dậy. <i>TCTV</i> : Lau mặt, đánh răng. * Hoạt động chơi: - Hoạt động chiều: Trò chuyện Xem
36	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	* 4,5 tuổi: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	

38	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch		- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt.	tranh ảnh, video cách đánh răng, lau mặt đúng cách.
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.		
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.			
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường			
43	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	*3,4,5 tuổi: - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		*Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi buổi chiều: Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi vệ sinh, phòng bệnh. - RKN: Tự trải đầu tóc, giữ quần áo gọn gàng. *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ; Trò chuyện với trẻ về ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Giờ vệ sinh: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. Biết đi vệ sinh

		- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.		đúng nơi quy định...
44	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.		- Cách phòng tránh đơn giản khi ốm.	
45	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. - Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng		- Nguyên nhân và cách phòng tránh khi ốm - Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	
55	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu	*4,5 tuổi: - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.		*Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số trường hợp nguy hiểm:

		cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. - Không theo và nhận quà từ người lạ, tránh xa người hút thuốc	Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. (giáo dục trẻ quyền được bảo vệ). - Giáo dục trẻ không tự ý đi theo người lạ... - Góc tuyên truyền những vật dụng nguy hiểm, hành động nguy hiểm đến tính mạng.
56	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn.: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

Khám phá khoa học

59	3	Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 3,4,5T: - Chức năng các giác quan và các bộ phận		* Hoạt động học: - KPKH: Khám phá sự linh hoạt của đôi bàn tay (5E)
----	---	--	--	--	--

61		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	khác của cơ thể. *4,5T: - So sánh sự khác nhau, giống nhau của các bộ phận trên cơ thể.		* Hoạt động chơi - Quan sát trải nghiệm các giác quan: bé nghe thấy gì, bé nhìn thấy gì,... - TC: Giúp cô tìm bạn, Đếm các bộ phận cơ thể. - Chơi buổi chiều: Trò chuyện và trải nghiệm chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
62		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
64	4	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng			
66		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
67		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
69	5	Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
71		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng			

		hình, trò chuyện và thảo luận.			
72		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
84	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	*3,4,5 tuổi: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi (2, 6) và đếm theo khả năng		* Hoạt động học: - LQVT: Tách gộp 1 nhóm có số lượng 2, 6 thành hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau. * Hoạt động chơi: - Chơi góc toán đếm, thêm bớt, tách gộp nhóm số lượng 2,6 - TC: Bạn nào đứng cạnh tôi.
85		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 6.			
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2,6.			
89		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2,6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			

90	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
91		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		
92		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
93	4	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	*4,5 tuổi: - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (2, 6)	
94	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
95	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 6.	*3,4,5 tuổi: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm; tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn (5 tuổi gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm).	
96		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm.		
97		4		
98	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			

99		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		
100	5	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
115	3	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. - LQVT: Xác định vị trí đồ vật Phía trên - Phía dưới; Phía trước - Phía sau so với bạn khác, so với một vật nào đó làm chuẩn.
116	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	*4,5 tuổi: - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên-phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác (5 tuổi: với một vật nào đó làm chuẩn)	
117	5	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.		
Khám phá xã hội				
123	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	*3,4,5 tuổi: - Họ tên, tuổi, giới tính của bản thân	*Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình. Giáo dục bình đẳng giới, dù là nam hay nữ đều được đối xử công bằng, không phân biệt giới tính. TC: Tìm trang phục tặng bạn
124	4	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	-Nhận biết giới tính bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ, có kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm;	
125	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	*4,5 tuổi.	

			- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
164	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	*3,4,5 tuổi: Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng, câu đơn ghép, câu đơn ghép khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể về bản thân.	
165	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
166	5	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...			
170	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao... chủ đề bản thân.	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện: Giấc mơ kỳ lạ - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè chủ đề bản thân. - Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè chủ đề bản thân.	* Hoạt động học: - VH: Thơ: Tay ngoan <i>TCTV: Thò thụt, xòe hoa</i> - VH: Truyện: <i>Giấc mơ kỳ lạ</i> <i>TCTV: uể oải, tái nhợt</i> * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Tay đẹp - Câu đố về bộ phận trên cơ thể...	
171	4				
172	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ chủ đề bản thân.			
173		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao... chủ đề bản thân.			
183	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	*3,4 tuổi: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động chơi: - Đón, trả trẻ: Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép <i>TCTV: Vâng ạ, Cảm ơn, Xin lỗi.</i>	
184	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
185	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa";	- Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng.		

		"Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống.			* Hoạt động ăn: - Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn
186	3	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	*3,4,5 tuổi : - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách.		* Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem sách tranh ảnh thơ truyện trong chủ đề bản thân. Hướng dẫn trẻ cách mở sách. - Chơi ngoài trời: Xem sách truyện báo ở góc sách.
187	4	Trẻ biết chọn sách để xem			
188	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
198	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái a,ă,â trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ a, ă, â.	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â	* Hoạt động học: - LQCC: a,ă,â -Tập tô CC: a,ă,â * Hoạt động chơi: - Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chữ cái a,ă,â
199		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, a, ă, â tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái a,ă,â tên của mình.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

200	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	*3,4 tuổi: -Tên, tuổi, giới tính		* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi: Trò chuyện xem tranh ảnh về các bạn trong lớp. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về chủ đề bản thân.
201	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.			
202	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)		
203	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích , không thích.		
204		Trẻ nói được điều bé thích, không thích,	- Sở thích, khả năng của bản thân.		* Hoạt động chơi:

	4	những việc gì bé có thể làm được.	<i>- Quyền được tham gia: Trẻ có quyền được bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình</i>	<i>- Góc phân vai: Gia đình, Bác sĩ, nấu ăn... - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về những việc trẻ thích và không thích.</i>
205		Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		
206	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được.		
207		Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	<i>- Điểm giống khác nhau của mình với người khác. - Nhận biết giới tính bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ.</i>	
215	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	<i>*3,4,5 tuổi: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua (nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc).</i>	<i>*Hoạt động chơi: - Chơi bạn nào vui bạn nào buồn. - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc. TCTV: tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.</i>
216	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		
217	5	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		
218	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.		
219	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	<i>*3,4 tuổi: - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động, (4 tuổi: vẽ, nặn, xếp hình).</i>	

220	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		
222		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	- Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
263	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: - ÂN NH: Sinh nhật hồng; Năm ngón tay ngoan; Thật đáng chê; Bàn tay cô giáo. * Hoạt động chơi: - Giờ trả trẻ: Nghe: Inh là ơi... - Trò chơi dân gian: Xia cá mè
264	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	*4,5 tuổi: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)		
265	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe nhạc dân tộc Thái	- Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
266	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	*3,4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Mừng sinh nhật		
267	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát	- Hát các bài hát tiếng Thái: Inh là ơi *4,5 tuổi:		* Hoạt động học: ÂN - Dạy hát: Mừng sinh nhật.. - VTTTC: Mời bạn ăn

		qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Mừng sinh nhật, Mời bạn ăn, đường và chân, tôi bị ốm.	- Dạy VD: Đường và chân; Tôi bị ốm - TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, tại ai tình * Hoạt động chơi:
268	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		
269	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	*3,4,5 tuổi: - Vận động đơn giản theo nhịp điệu, giai điệu của các bài hát, bản nhạc: Mời bạn ăn, đường và chân, tôi bị ốm.	- Góc nghệ thuật: Trẻ hát và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát trong chủ đề bản thân.
270	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bài: Mời bạn ăn.	
271	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
275		Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái; Nặn các loại quả...	* Hoạt động học: - TH: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. <i>TCTV: Bạn trai, bạn gái</i>
277	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		- TH: Nặn các loại quả (Quy trình EDP) <i>TCTV: Quả cam, quả chuối, chùm nho</i>
279	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường	* Hoạt động chơi:

281		Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	nét: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái; Nặn các loại quả...	- Chơi ngoài trời: Nặn, vẽ theo ý thích,... - Góc nghệ thuật: Vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể, vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ các loại quả,...
283	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái; Nặn các loại quả...	
285		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
Tổng: 5 tuổi: 39 MT; 4 tuổi: 35 MT; 3 tuổi: 33 MT				

Ký duyệt của BGH

Trần Thị Vui